

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 796/2018/DS-ST
Ngày: 30/11/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bảo Lâm
2. Ông Nguyễn Xuân Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trúc Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 445/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2018/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 300/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2018 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2018/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N

Trụ sở: Tầng 2 Tòa nhà R – Số 9 đường Đ, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – sinh năm 1972; Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Văn T – sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà S – số 20 đường M, Phường V, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo văn bản ủy quyền số: 3200/UQTA-VH.18 ngày 30/7/2018.

Bị đơn: Bà Nguyễn Quỳnh C – sinh năm 1986

Địa chỉ: 40/1 đường P, Phường A, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Quỳnh C vắng mặt lần thứ 2.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Vũ Quang L (Vắng mặt lần thứ 2)

Địa chỉ: 40/1 đường P, Phường A, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 4/8/2018 của Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N (sau đây gọi là Công ty) cùng trình bày của ông Lý Văn T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty thì: Ngày 15/7/2015 bà Nguyễn Quỳnh C (sau đây gọi là Bị đơn) có ký Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy đăng ký hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số: 20150720-500000-0362 với Công ty để vay số tiền 42.200.000đ; lãi suất 2,92%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, Bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 60.058.000đ (gồm gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.470.000đ, tháng cuối cùng trả 3.248.000đ, thanh toán vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 01/9/2015. Thực hiện theo Hợp đồng, Bị đơn đã nhận đủ tiền và thanh toán cho Công ty 9 lần là 22.230.000đ, từ ngày 3/11/2016 Bị đơn không thanh toán tiếp mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, yêu cầu thanh toán. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 37.828.000đ (trong đó nợ gốc là: 30.170.214đ; Lãi là: 7.657.786đ).

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Ông Lý Văn T là Người đại diện theo ủy quyền của Công ty trình bày: Công ty cho Bị đơn vay 42.200.000đ, quá trình vay Bị đơn thanh toán được 9 lần là 22.230.000đ (Trong đó: 12.030.000đ tiền gốc và 10.200.000đ tiền lãi). Tính đến ngày khởi kiện Bị đơn còn nợ gốc là 30.170.214đ và 7.657.786đ nợ lãi, tại phiên tòa hôm nay Công ty xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, Công ty chỉ yêu cầu Bị đơn phải trả lại 30.170.214đ nợ gốc ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu Bị đơn phải trả 7.657.786đ nợ lãi và không yêu cầu Bị đơn phải trả lãi chậm thi hành án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Công ty khởi kiện “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” yêu cầu Bị đơn có địa chỉ tại số: 40/1 P, Phường A, quận X, Thành phố Hồ Chí Minh phải thanh toán tiền còn nợ theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký. Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Công ty thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Công ty – ông Lý Văn T có mặt. Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Đối với yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 30.170.214đ nợ gốc. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ phần phê duyệt của Công ty trong Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy đăng ký hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số: 20150720-500000-0362 ngày 15/7/2015 giữa Công ty và Bị đơn thì số tiền Công ty phê duyệt cho Bị đơn vay là: 42.200.000đ; khoản vay tiêu dùng: 40.000.000đ, phí bảo hiểm: 2.200.000đ; Thời hạn vay: 24 tháng tính từ; Khoản trả hàng tháng: 2.470.000đ; Ngày thanh toán hàng tháng: 1; Lãi suất vay: 35%/năm; Hình thức đảm bảo: Không tài sản đảm bảo.

Căn cứ Bản lịch sử thanh toán của Bị đơn mà Công ty cung cấp thì: Ngày 25/8/2015 Bị đơn thanh toán 2.470.000đ; Ngày 25/9/2015 Bị đơn thanh toán 2.470.000đ; Ngày 27/10/2015 Bị đơn thanh toán 2.470.000đ; Ngày 27/01/2016 Bị đơn thanh toán 2.470.000đ; Ngày 20/02/2016 Bị đơn thanh toán 2.470.000đ; Ngày 29/3/2016 Bị đơn thanh toán 2.470.000đ. Ngày 8/4/2016 Bị đơn thanh toán 2.470.000đ; Ngày 02/6/2016 Bị đơn thanh toán 2.470.000đ; Ngày 3/11/2016 Bị đơn thanh toán 2.470.000đ. Tổng cộng: 22.230.000đ.

Ông Nguyễn Vũ Quang L là chồng của Bị đơn, nên Tòa án đưa ông Nguyễn Vũ Quang L vào tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Trong Đơn khởi kiện và tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của Công ty chỉ yêu cầu cá nhân Bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ do đó Hội đồng xét xử chỉ buộc Bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ cho Công ty.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của Người đại diện theo ủy quyền của Công ty trong quá trình tham gia tố tụng có thể khẳng định số tiền Bị đơn vay của Công ty là 42.200.000đ, qua 9 lần thanh toán tính đến ngày 4/11/2016 thì Bị đơn còn nợ gốc là 30.170.214đ do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty, buộc Bị đơn phải thanh toán cho Công ty 30.170.214đ nợ gốc.

[5] Đối với việc rút lại yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 7.657.786đ nợ lãi và không yêu cầu tiền lãi chậm thi hành án của Công ty. Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu này của Công ty là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và có lợi cho Bị đơn nên chấp nhận.

[6] Về thời hạn thanh toán: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay Người đại diện theo ủy quyền của Công ty yêu cầu Bị đơn phải thanh toán nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày 4/11/2016 đến nay Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty nên việc Công ty yêu cầu Bị đơn phải

thanh toán ngay khoản nợ trên là không trái quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty buộc Bị đơn phải thanh toán nợ cho Công ty ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về địa điểm thi hành án: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

[8] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu 1.508.510đ án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại 945.700đ tiền tạm ứng án phí cho Công ty.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm c Khoản 1 Điều 217; Khoản 3 Điều 218; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N.

a/ Buộc bà Nguyễn Quỳnh C có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng 30.170.214đ (Ba mươi triệu một trăm bảy mươi ngàn hai trăm mười bốn đồng) nợ gốc theo Đơn đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy đăng ký hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số: 20150720-500000-0362 ngày 15/7/2015.

b/ Đình chỉ yêu cầu của Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N yêu cầu bà Nguyễn Quỳnh C phải thanh toán 7.657.786đ (Bảy triệu sáu trăm năm mươi bảy ngàn bảy trăm tám mươi sáu đồng) nợ lãi.

2/ Về thời hạn thi hành án: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về địa điểm thi hành án: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4/ Về án phí: Án phí Dân sự sơ thẩm là 1.508.510đ (Một triệu năm trăm linh tám ngàn năm trăm mười đồng) do bà Nguyễn Quỳnh C chịu.

Hoàn lại Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N 945.700đ (Chín trăm bốn mươi lăm ngàn bảy trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0008969 ngày 30/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6/ Về quyền kháng cáo: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên N có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Quỳnh C, ông Nguyễn Vũ Quang L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án.

7/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận :

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương